

Bản án số: 303/2024/HS-ST
Ngày 30/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông - Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 30 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường B, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 300/2024/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Phạm Hiếu L, sinh năm 2001, tại Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở: A0512 Chung cư H, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; cha: Lê Văn V, sinh năm 1974; mẹ: Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1978; bị cáo có 02 anh, em ruột (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012); bị cáo có 01 con sinh năm 2021; tiền án, Tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2024. Có mặt

2. Trần Thị Hoàng M, sinh năm 1997 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: số I đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: số I, đường B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; cha: Trần Vĩnh A, sinh năm: 1974; mẹ: Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm: không rõ; bị cáo có 02 em (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006); chồng; Trương Tuấn K, sinh năm 1987; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024. Có mặt

3. Hứa Hoàng T2, sinh năm 1999 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: A đường H, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp:

thợ xăm; trình độ học vấn: 05/12; cha: Lưu Văn M1 (đã chết); mẹ: Hứa Thị H, sinh năm 1978; bị cáo không có anh, chị, em; vợ: Huỳnh Ngọc Nhã T3, sinh năm 2000, bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trịnh Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: Số G đường P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Lý Thị M2, sinh năm 1972; Vắng mặt.

Hà Công L1, sinh năm 1991; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn D là bạn của Trần Thị Hoàng M từ Hải Phòng vào chơi. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/01/2024, sau khi M cùng D và 01 người bạn tên T4 uống bia trên đường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Mỹ đã liên lạc qua M3 cho Lê Phạm Hiểu L để hỏi có thể đến căn hộ của L tại địa chỉ A, chung cư H thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để sử dụng ma túy được hay không thì L đồng ý nên M cùng T4 và D thuê xe grab đi đến nhà của L. Trên đường đi Mỹ hỏi L “Có chỗ nào lấy ma túy chơi không thì lấy 01 gói nước vui” (loại ma túy tổng hợp dạng bột có chữ Ferari bên ngoài, màu đỏ và có hình con ngựa) và nửa hộp năm ma túy Ketamine. Sau đó, T4 trực tiếp điện thoại liên hệ mua ma túy. M dùng số tài khoản 08997978888 của ngân hàng M5 chuyển số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) cho 01 người không rõ lai lịch sử dụng số tài khoản 0774030991 M5 mang tên Nguyen Thi Kim P. Đồng thời, M liên hệ cho một người không rõ nhân thân lai lịch sử dụng số tài khoản 0772906666 của ngân hàng M5 mang tên Dao Van X để hỏi mua 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) bong cười và 02 bình khí. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/01/2024, M, T4, D về đến sảnh B, chung cư H, M đi mua nước ngọt 7up và gặp người (không rõ lai lịch) giao 02 bình khí cười, bong bóng đến. M hướng dẫn người này mang lên phòng căn hộ A0512 của L, còn T4 đi ra gặp một người không rõ lai lịch) lấy 01 bọc nilong màu đỏ bên trong có gói ma túy nước vui và nửa hộp ma túy Ketamin rồi tất cả lên căn hộ của L. Mỹ mở cửa đi vào nhà. Sau đó, M, T4 và D vào phòng của L, T4 để gói ma túy nước vui và nửa hộp ma túy loại Ketamin lên giường của L, rồi L cầm lấy gói ma túy nước vui đó pha cùng với nước ngọt 7up mà M mua lên vào trong 01 ly bằng kim loại màu hồng có ống hút, đồng thời L đổ ma túy Ketamine vào 01 đĩa thủy tinh, trên đĩa có 01 thẻ nhựa, 01 ống hút. Sau đó, L, M, T4, D cùng nhau sử dụng ma túy nước vui, Ketamine và cả bong cười.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, L nhắn tin rủ T2 đến xem hình xăm cho D và sử dụng ma túy thì T2 đồng ý và đón xe grab đến. Khi T2 đến nơi, T4 là người xuống dẫn T2 lên căn hộ của L. Lúc này, có L, M, D, T2 trong phòng, trên kệ ngay đầu giường đã có sẵn đĩa đựng ma túy Ketamine, có bình khí bong cười, nhiều bong bóng và có ly bằng kim loại màu hồng có cắm sẵn ống hút nên T2 ngồi xuống sử dụng ma túy nước vui và Ketamine, hút bong cười cùng L, Mỹ, D, riêng T4 không sử dụng mà đi về trước.

Đến khoảng 13 giờ ngày 05/01/2024, sau khi ngủ dậy, M hỏi D có sử dụng ma túy nữa hay không thì D đồng ý. Lúc này, T2, L, M bàn bạc mua thêm ma túy tổng hợp có tên gọi nước vui về để sử dụng. M liên hệ với người bán ma túy (không rõ lai lịch) mua một gói ma túy tổng hợp nước vui giá 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Thiên góp 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) còn L, M mỗi người góp 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), nhưng L lúc này không có tiền nên M ứng trước rồi L trả lại cho M sau. Thiên sử dụng số tài khoản 7787993999 của ngân hàng T8 chuyển 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền góp mua ma túy qua số tài khoản 08997978888 ngân hàng M5 của Mỹ. Sau khi nhận được tiền từ Thiên chuyển thì M chuyển khoản số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) cho 01 người bán ma túy không rõ lai lịch qua số tài khoản 0774030991 M5 mang tên Nguyen Thi Kim P. Khoảng một tiếng sau, T2 xuống dưới sảnh chung cư nhận ma túy. Khi xuống tới dưới sảnh, T2 gặp một người chạy xe G và người này giao cho T2 01 túi nilong màu đỏ, bên trong có 02 hộp giấy T2 mang lên nhà, sau đó T2 mở hộp giấy ra lấy gói ma túy nước vui (loại gói bột Ferari bên ngoài màu đỏ, có hình con ngựa) đưa cho L mang đi pha với nước ngọt, để T2, L, Mỹ, D sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ 30 ngày 06/01/2024, Công an phường Đ phối hợp Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương kiểm tra căn hộ S, Chung cư H thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện L, Mỹ, T2, D đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ ma túy trong đĩa thủy tinh chứa tinh thể màu trắng nên Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 363/KL-KTHS(MT) ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: mẫu chất màu trắng trong 01 (một) túi nilong miệng kéo dính gửi giám định là ma túy loại Ketamine có trọng lượng: 0,2824 gam.

- Kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, thể hiện:

+ 29 tin nhắn Messenger giữa tài khoản “Lê Phạm Hiếu L” với tài khoản “Hoàng Mỹ”;

+ 61 tin nhắn Messenger giữa tài khoản “Lê Phạm Hiếu L” với tài khoản “Đỗ Phương T5”;

+ Không tìm thấy tin nhắn Z giữa tài khoản đang đăng nhập trong thiết bị với tài khoản “H1 chó điên”;

+ 10 tin nhắn Messenger giữa tài khoản " H" với tài khoản “Lê Phạm Hiếu L”;

+ 09 tin nhắn Messenger giữa tài khoản " H" với tài khoản “Hoàng Thiên”;

+ 26 tin nhắn Messenger giữa tài khoản " Hoàng Mỹ” với tài khoản “Lê Phạm Hiếu L”.

- Kết luận giám định số 2461/KL-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, xác định:

Các đoạn video gửi giám định không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Được trích xuất thành 24 khung hình trong 12 trang giấy khổ A4.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilong miệng kéo dính bên trong có chứa chất màu trắng;

- 01 (một) đĩa thủy tinh, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ly kim loại màu hồng có gắn ống hút, 01 chai nước ngọt 7up, 30 vỏ bóng cười, 02 vỏ bình khí màu xanh (không còn gì bên trong).

- 01 loa nghe nhạc màu trắng hiệu Pionner, 01 laptop hiệu asus vivobook.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro Max, sim số 0979.818.688 của Lê Phạm Hiểu L;

- 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, sim số 0902.791.305 của Hứa Hoàng T2;

- 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max, sim số 0777.070.789 của bị cáo Trần Thị Hoàng M; 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Plus, sim số 0777.776.163 của Trần Thị Hoàng M.

- 01 USB có chữ Kingston.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Phạm Hiểu L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hứa Hoàng T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,2421 gam được niêm phong trong một bì thư của phòng K1 Công an tỉnh B có ghi số vụ 363/PC09, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) đĩa thủy tinh, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ly kim loại màu hồng có gắn ống hút, 01 chai nước ngọt 7up, 30 vỏ bóng cười, 02 vỏ bình khí màu xanh (không còn gì bên trong) đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro Max, sim số 0979.818.688 của Lê Phạm Hiểu L; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, sim số 0902791305 của Hứa Hoàng T2; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max, sim số 0777070789 của Trần Thị Hoàng M là phương tiện liên lạc giữa các bị cáo cũng như sử dụng vào việc chuyển tiền để mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà Nước.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Plus, sim số 0777.776.163 của Trần Thị Hoàng M, do cùng đăng ký chung tài khoản Messenger với 01 điện thoại gắn sim số 0777070789, bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại điện thoại cho bị cáo M.

- Đối với 01 loa nghe nhạc màu trắng hiệu Pionner, 01 laptop hiệu asus vivobook các bị cáo không dùng để nghe nhạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bị cáo Phạm Hiếu L và Trần Thị Hoàng M.

+ Đối với Trịnh Văn D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, D không tham gia góp tiền và góp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối tượng có tên zalo “H1 chó điên”, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trưng cầu giám định phòng kỹ thuật hình sự trích xuất nội dung tin nhắn, cuộc gọi nhưng không thu thập được thông tin của các đối tượng. Đối với Đỗ Thị Phương T6 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã xác minh địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không có mặt tại địa phương, đã bán nhà từ năm 2003 chuyển đi nơi khác nhưng chuyển đi đâu địa phương không rõ, chưa làm việc được với T6 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với Nguyễn Thị Kim P1 quá trình xác minh không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra quyết định Tách vụ án hình sự số 3696 ngày 29/7/2024 để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo Trần Thị Hoàng M là người chuyển tiền và chi tiền ra mua ma túy để cho các bị cáo Trần Thị Hoàng M và Lê Phạm Hiếu L, Trịnh Văn D, Hứa Hoàng T2 và đối tượng tên T6 sử dụng ma túy vào khoảng 01 giờ 30 phút 02 giờ 30 phút và ngày 05/01/2024. Đồng thời bị cáo M là người đóng góp số tiền 700.000 đồng cùng với bị cáo L, bị cáo T2 để cho bản thân bị cáo Trần Thị Hoàng M và các bị cáo khác là Lê Phạm Hiếu L, Hứa Hoàng T2 và Trịnh Văn D sử dụng vào lúc 14 giờ ngày 05/01/2024. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Hoàng M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với bị cáo Lê Phạm Hiểu L có hành vi cung cấp địa điểm là căn hộ số A0512 Chung cư H, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, cung cấp công cụ là đĩa thủy tinh, thẻ nhựa, ống hút nhựa, ly kim loại màu hồng, trực tiếp pha ma túy “nước vui” vào nước 7Up, đồ ma túy loại Katamin ra đĩa thủy tinh để cho bản thân bị cáo L cùng các bị cáo khác là Lê Phạm Hiểu L, Hứa Hoàng T2, đối tượng tên T6 và Trịnh Văn D sử dụng vào khoảng 01 giờ 30 phút và 02 giờ 30 phút ngày 05/01/2024. Đồng thời bị cáo L còn góp số tiền 700.000 đồng để cùng với bị cáo M4, bị cáo T2 mua ma túy để cho bị cáo T2 và bị cáo L, bị cáo M và Trịnh Văn D sử dụng vào lúc 14 giờ ngày 05/01/2024. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phạm Hiểu L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Đối với bị cáo Hứa Hoàng T2 có hành vi góp số tiền 1.400.000 đồng để cùng với bị cáo khác mua ma túy và là người trực tiếp nhận ma túy tại sảnh chung cư vào chiều ngày 05/01/2024 để cho bị cáo T2 và bị cáo L, bị cáo M và Trịnh Văn D sử dụng vào lúc 14 giờ ngày 05/01/2024. Hành vi nêu trên của bị cáo Hứa Hoàng T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với ma túy có khối lượng 0,2824 gam, loại Ketamine thu giữ trong đĩa thủy tinh mà các bị cáo sử dụng, xét thấy khối lượng ma túy nhỏ, các bị cáo khai nhận mục đích bỏ số ma túy vào đĩa thủy tinh để sử dụng hết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không lấy khối lượng ma túy này để căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do đó, Cáo trạng số: 300/CT-VKS-DA ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Phạm Hiếu L để đảm bảo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Xét 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro Max của bị cáo Lê Phạm Hiếu L; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím của bị cáo Hứa Hoàng T2; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max của bị cáo Trần Thị Hoàng M là phương tiện liên lạc giữa các bị cáo và sử dụng vào việc chuyển tiền để mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà Nước.

- Xét số ma túy còn lại sau giám định gồm là 0,2421 gam, loại Ketamin được niêm phong trong một bì thư của phòng K1 Công an tỉnh B có ghi số vụ 363/PC09 là vật cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét với 01 (một) đĩa thủy tinh, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ly kim loại màu hồng có gắn ống hút, 01 chai nước ngọt 7up, 30 vỏ bóng cười, 02 vỏ bình khí màu xanh (không còn gì bên trong), 01 sim số 0979.818.688, sim số 0902791305, sim số 0777070789 là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2024)

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Plus, sim số 0777.776.163 của Trần Thị Hoàng M, bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại điện thoại cho bị cáo M là phù hợp.

- Đối với 01 loa nghe nhạc màu trắng hiệu Pionner, 01 laptop hiệu Asus Vivobook các bị cáo không dùng để nghe nhạc khi sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bị cáo Phạm Hiếu L và Trần Thị Hoàng M là phù hợp

[10] Đối với Trịnh Văn D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, D không tham gia góp tiền và góp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối tượng có tên zalo “H1 chó điên”, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trưng cầu giám định phòng kỹ thuật hình sự trích xuất nội dung tin nhắn, cuộc gọi nhưng không thu thập được thông tin của các đối tượng. Đối với Đỗ

Thị Phương T6 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã xác minh địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không có mặt tại địa phương, chuyển đi đâu địa phương không rõ, chưa làm việc được với T6 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau đối với đối tượng “Hàng chó điên” và Đỗ Thị Phương T6 là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Thị Kim P1 quá trình xác minh không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra quyết định Tách vụ án hình sự số 3696 ngày 29/7/2024 để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Hoàng M; Lê Phạm Hiểu L; Hứa Hoàng T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

1.1 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2024

1.2 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Phạm Hiểu L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 76/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến khi bị cáo đi thi hành án.

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hứa Hoàng T2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà Nước: 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro Max của bị cáo Lê Phạm Hiểu L; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím của bị cáo Hứa Hoàng T2; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max của bị cáo Trần Thị Hoàng M

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2421 gam ma túy, loại Ketamin được niêm phong trong một bì thư của phòng K1 Công an tỉnh B có ghi số vụ 363/PC09.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa thủy tinh, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ly kim loại màu hồng có gắn ống hút, 01 chai nước ngọt 7up, 30 vỏ bóng cười, 02 vỏ bình khí màu xanh (không còn gì bên trong), 01 sim số 0979.818.688, 01 sim số 0902791305, 01 sim số 0777070789.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An ngày 12/9/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị Hoàng M và bị cáo Lê Phạm Hiểu L và bị cáo Hứa Hoàng T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên